

Số: 53 /QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục quận Tân Bình
từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 268/TTr-GDDT ngày 26 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chiến lược phát triển giáo dục quận Tân Bình từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Quận ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các ban, ngành đoàn thể quận;
- VPUB;
- UBND 15 Phường;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUẬN TÂN BÌNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ- UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)*

Quận Tân Bình là một trong những quận năng động, sầm uất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Với lịch sử lâu đời, quận Tân Bình không chỉ là nơi ghi dấu những di tích lịch sử quan trọng mà còn là trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục của thành phố.

Bên cạnh đó, quận Tân Bình còn chú trọng đẩy mạnh phát triển giáo dục theo hướng trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh sẵn sàng thích ứng, gia nhập vào quá trình toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 đề ra định hướng phát triển giáo dục: đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đại học; phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục của Đảng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 của đất nước.

I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH

1. Thực trạng, quy mô

Sau khi Thành phố ban hành Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 về quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đến năm 2020, quận Tân Bình đã xây dựng quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn, từ đó triển khai các giải pháp nhằm phát triển quy mô số lượng trường lớp trên địa bàn cũng như kêu gọi đầu tư xã hội hóa, bổ sung dự án xây dựng trường học trong các đồ án quy hoạch khu dân cư, điều chỉnh diện tích đất giáo dục, bố trí vốn giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án xây dựng trường, lớp,...

Theo đó, tính đến hết năm 2020, số học sinh đã giảm 9.937 học sinh và số phòng học tăng 165 phòng học so với năm 2023.

Nhu cầu về xây dựng trường lớp là rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn trung hạn Thành phố chưa có đủ để bố trí để thực hiện dự án. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác thu hồi đất để triển khai các dự án còn chậm, gặp nhiều

khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án, có những dự án kéo dài, bị trượt giá vật tư, nhân công dẫn đến rất khó khăn trong việc thực hiện. Khi triển khai đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình trường học gặp khó khăn khi áp dụng chỉ tiêu định mức diện tích đất bình quân tối thiểu/học sinh (8-12m² đất/học sinh).

Diện tích đất giáo dục hiện hữu tại quận Tân Bình đến nay chỉ đạt 70,72% so với quy hoạch được phê duyệt; việc xây dựng mới trường lớp và tăng số phòng học đạt thấp, diện tích đất/học sinh chưa đạt theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB.

Thực trạng Quy mô ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình năm học 2022-2023:

STT	Nội dung	Số trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên	Phòng học
1	Công lập	63	1.501	55.139	2.141	1.357
2	Ngoài công lập	38	528	8.898	978	588
Tổng cộng		101	2.029	64.037	3.119	1.945

Quỹ đất cho giáo dục đã thực hiện:

Cấp học	Quỹ đất giáo dục đã thực hiện đến tháng 12/2022 (m ²)		
	Tổng cộng	Đất thuộc quy hoạch	Đất ngoài quy hoạch
Mầm non	101.781,44	39.349,62	62.431,82
Tiểu học	75.688,90	67.156,32	8.532,58
THCS	77.602,85	54.459,40	23.143,45
Tổng cộng	255.073,19	160.965,34	94.107,85

2. Đánh giá các kết quả đạt được

Trong thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình đã phát triển về cả quy mô và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Quy mô phát triển

Toàn quận Tân Bình năm học 2022-2023 có 64.037 học sinh và 3.119 giáo viên với quy mô trường, lớp như sau:

STT	Ngành học, bậc học	Tổng số trường			Trường chuẩn quốc gia	
		Tổng cộng	Công lập	Ngoài công lập	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	101	63	38	11	10,89
1	Mầm non	61	24	37	10	16,39
2	Tiểu học	27	26	1	1	3,70
3	THCS	13	13	0	0	0

Quận Tân Bình hiện có 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; 15 trung tâm học tập cộng đồng. Hiện tại, trên địa bàn quận Tân Bình có 02 cơ sở giáo dục đang thực hiện đề án “Trường Tiên tiến hội nhập quốc tế” (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học).

Hệ thống trường lớp được quy hoạch, phân bố đều khắp và đầu tư xây dựng, đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng cao; công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định và phát triển; đội ngũ nhà giáo lớn mạnh, đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học ngày một cao hơn. Mức độ chuẩn hóa nhà trường và trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới được xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả.

2.2. Chất lượng giáo dục

Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đã tích cực thực hiện các giải pháp, góp phần từng bước đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt được nhiều kết quả nổi bật. Chất lượng giảng dạy của các trường trên địa bàn quận có sự tiến bộ rõ rệt, học sinh năng động, sáng tạo, có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho Thành phố, cả nước và hội nhập thế giới.

Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đã thực hiện các chương trình, đề án đột phá của ngành; huy động được nguồn lực xã hội và đạt hiệu quả cao như: thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông; chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”; chương trình Tiếng Anh tăng cường, dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài; chương trình Tin học quốc tế; thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; các hoạt động câu lạc bộ, các cuộc thi khoa học kỹ thuật đánh giá theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quốc tế.

Quận Tân Bình luôn giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học theo định hướng của Thành phố. Đặc biệt, trẻ em mẫu giáo 05 tuổi đến trường đạt tỉ lệ 97,10%; trẻ em mẫu giáo 05 tuổi học 02 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%; trẻ em mẫu giáo 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%. Nhiều chính sách đặc thù hỗ trợ giáo dục mầm non được triển khai thực hiện như: Đề án hỗ trợ giáo dục mầm non, trong đó có chế độ hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do tính chất công việc; chế độ hỗ trợ đối với giáo viên mầm non mới ra trường được tuyển dụng mới và chính sách thu hút giáo viên mầm non.

Công tác giáo dục toàn diện cho học sinh được quan tâm, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống, phẩm chất công dân, ... thực hiện bằng nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, hiệu quả, các hoạt động văn - thể - mỹ được tổ chức đa dạng, phong phú với các loại hình câu lạc bộ - đội nhóm, các cuộc thi, hội thao, hội diễn, ... tạo không khí sôi nổi, vận động đông đảo học sinh tham gia.

Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học được củng cố theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, từng bước chuẩn hóa về trình độ đào tạo; nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn đại học bậc mầm non công lập đạt 95%, tiểu học đạt 92%, trung học cơ sở đạt 89%, trong đó cán bộ quản lý đạt chuẩn 100%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành cơ bản hoàn thành tốt công việc được giao...

Quận Tân Bình luôn dành sự ưu tiên đầu tư cho giáo dục, hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp, tăng cường trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho người học, từng bước giảm sĩ số và tăng tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày (tiểu học đạt 96,69%, trung học cơ sở đạt 22,7%) và nhiều mô hình hoạt động hiệu quả.

Quận Tân Bình đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, đồng bộ đổi mới quản lý và tổ chức dạy học trong nhà trường, chất lượng giáo dục được nâng cao. Đến nay, toàn quận có 11 trường đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập, quận Tân Bình hiện có 15 trung tâm học tập cộng đồng, người biết chữ độ tuổi từ 15-35 tuổi đạt tỉ lệ 100% và từ 15-60 tuổi đạt tỷ lệ trên 99,99%.

Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình đã kết nối, liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và chuẩn kết nối. Hệ thống thông tin địa lý giáo dục (EDU GIS) được hoàn thiện và ứng dụng trong hoạt động tuyển sinh; kho học liệu số trực tuyến được quan tâm hoàn thiện theo Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã được tăng cường đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác đầu tư xây dựng mô hình trường đạt chuẩn quốc gia của cấp tiểu học, trung học cơ sở và trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực chưa đạt so với yêu cầu của Thành phố. Một số cơ sở giáo dục có diện tích nhỏ không đảm bảo sân chơi cho học sinh, khu vực Phường 14, 15 chưa có trường trung học cơ sở. Cơ sở trường lớp chưa đảm bảo tiêu chuẩn sĩ số 35 học sinh/ lớp (tiểu học); tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày ở cấp trung học cơ sở chưa đạt chỉ tiêu của Thành phố.

Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu để xây dựng Giáo dục thông minh nhằm thực hiện chính quyền đô thị, đô thị thông minh. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với những trường xây dựng quá lâu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học xuống cấp; chưa có các phòng chức năng, nhà thể dục thể thao đa năng,... để đáp ứng nhu cầu học tập các bộ môn năng khiếu của học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu, chưa có định biên một số chức danh theo yêu cầu giáo dục toàn diện; một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học dẫn tới việc chưa theo kịp yêu cầu đổi mới trong giáo dục, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập nhanh của Thành phố và hội nhập quốc tế.

Một số chính sách đối với giáo dục và đào tạo còn bất cập chưa phù hợp với đặc điểm, tình hình giáo dục, đào tạo của Thành phố và cả nước.

3.2. Nguyên nhân

Áp lực tăng dân số cơ học, mật độ dân số cao, số lượng học sinh hàng năm tăng nhanh ở một số phường dẫn đến số trường và số phòng học chưa đủ để đảm bảo 100% học sinh tại địa bàn cư trú được tổ chức học 02 buổi/ngày; chỉ tiêu về diện tích đất/học sinh không đủ định mức tối thiểu theo quy định. Một số trường có sĩ số học sinh các lớp cao, do đó việc triển khai giáo dục toàn diện, giáo dục lấy học sinh làm trung tâm gặp khó khăn.

Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, là rào cản ảnh hưởng đến phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình nói riêng và của Thành phố nói chung.

Chưa có các chế độ chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm động viên, khuyến khích ý thức bồi dưỡng nâng chuẩn.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả đạt được nêu trên, ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đã rút ra được một số bài học quan trọng:

- Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo đã tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động quản lý và công tác chuyên môn, góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số và xây dựng chính quyền đô thị theo yêu cầu phát triển của quận Tân Bình.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với tinh thần trách nhiệm cao đã nỗ lực, phấn đấu vượt mọi khó khăn, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục. Đặc biệt, với sự đoàn kết, quyết tâm, sự chỉ đạo quyết liệt của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận và sự chung tay của toàn bộ hệ thống chính trị, ngành Giáo dục và Đào tạo vượt qua thử thách, kiên định với mục tiêu chất lượng giáo dục và nâng cao lòng tin của người dân.

- Chất lượng giáo dục được nâng cao và ổn định, đạt được một số thành tích cao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phổ cập tại địa phương.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1. Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo dục, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương, ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục phổ cập và các đối tượng đặc thù.

2. Xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để địa phương và các cơ sở giáo dục có điều kiện bứt phá nhanh, đi trước một bước, đạt trình độ ngang bằng với các nước có nền giáo dục phát triển. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người khó khăn, con em diện chính sách.

3. Giáo dục được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, đề cao các giá trị đạo đức. Thực hiện giáo dục theo phương châm học tập suốt đời và lấy người học làm trung tâm. Chuyển đổi mạnh mẽ quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo của người học.

4. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo

đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

5. Hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa. Hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục, đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển Thành phố.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tiên tiến, hiện đại, hội nhập; bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân quận Tân Bình được học tập suốt đời; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế của quận. Ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển toàn diện học sinh quận Tân Bình, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao. Đào tạo thế hệ trẻ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc; có lối sống lành mạnh, ý thức trách nhiệm xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc; có năng lực tiếp thu, có tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quận.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, niềm tự hào dân tộc, tự hào học sinh Thành phố mang tên Bác. Thông qua xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường và văn hóa học đường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập, đảm bảo đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

Tiếp tục quan tâm, triển khai có hiệu quả, tạo ra sự khác biệt về đào tạo ngoại ngữ và tin học tiệm cận với giáo dục tiên tiến hiện đại khu vực và thế giới. Đây

mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo đảm bảo người học có đủ kiến thức và kỹ năng; trở thành nguồn nhân lực xây dựng Thành phố thông minh.

Đào tạo người học trở thành công dân yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ, năng lực chuẩn quốc tế. Xây dựng, phát triển mô hình Trường học hạnh phúc dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: kết nối với bản thân - kết nối với người khác - kết nối với thế giới tự nhiên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu. Xây dựng trường học nhiều không gian xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có tầm nhìn, tư duy phát triển; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, mô phạm, đồng thời là tấm gương về giá trị đạo đức lối sống cho giáo viên, học sinh noi theo; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nghề nghiệp của nhà giáo đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, đào tạo Việt Nam theo hướng: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

Tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Đảm bảo 60% trường mầm non, 80% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở công lập đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu đảm bảo có ít nhất 02 trường ở mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; 100% trường học trên địa bàn quận Tân Bình phấn đấu xây dựng theo mô hình trường học thông minh.

Phấn đấu đảm bảo sĩ số ở các bậc học từ 30 đến 40 học sinh/lớp. Đạt 100% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở dạy và học 02 buổi/ngày.

Phần đầu đạt 30% trường tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo đủ điều kiện tự chủ. Phần đầu 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học có trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương; 100% học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên; 50% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường tiên tiến hội nhập quốc tế tỷ lệ 80%).

Đạt 100% học sinh phổ thông biết chơi ít nhất 01 môn nghệ thuật, nhạc cụ và luyện tập ít nhất 01 môn thể thao.

Đạt 100% dữ liệu giáo dục kết nối với cơ sở dữ liệu Thành phố và quốc gia; 100% người học được tiếp cận không gian học tập hiện đại trên nền tảng số; 100% cơ sở giáo dục triển khai giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy - học và quản lý nhà trường; 100% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến.

Đạt 100% trường học triển khai thực hiện Trường học hạnh phúc; đến năm 2030, có 50% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc; đến năm 2045, mỗi năm học có thêm ít nhất 10% cơ sở giáo dục còn lại đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

Đạt 100% trường học xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh gồm không gian vật thể và không gian phi vật thể.

Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

Tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn quận, cụ thể:

- Về trình độ chuyên môn: đạt 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, trong đó, trên 85% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non; đạt 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên.

- Về chính trị, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý giáo dục: đạt 25% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ lý luận Trung cấp chính trị; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao; 80% giáo viên đạt chuẩn mức độ 2 khung năng lực số, đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số; 60% giáo viên thành thạo giao tiếp và tiếp cận học liệu bằng ngoại ngữ (tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ); 100% giáo viên diện quy hoạch được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông.

- Về tuyển dụng đội ngũ nhà giáo: tuyển dụng đủ số lượng giáo viên các môn học, cấp học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Mục tiêu của các bậc, ngành học

3.1. Giáo dục mầm non

- Mục tiêu đến năm 2030:

Đạt 100% cơ sở giáo dục mầm non độc lập có trang thông tin điện tử kết nối với Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo vào năm 2025. Đạt trên 60% tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Đạt 75% hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2025 và 100% hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030; tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hàng năm tăng từ 2% đến 3%.

Đạt 10% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 100% nhóm, lớp mầm non học 02 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên theo quy định; 100% giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo; 60% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

Đạt 90% trẻ từ 03 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì xuống dưới 10%.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục được nâng cao, đảm bảo cho trẻ em có được nền tảng ban đầu của những phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin thành phố, quốc gia. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non xây dựng ít nhất 01 phòng học thông minh.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

Đạt 20% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ.

Đạt 10% trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

Đạt 80% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

Đạt 100% các trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Giáo dục phổ thông

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Mục tiêu đến năm 2030:

Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3 là 40%.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99,5%, trung học cơ sở đạt 95%.

Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương đạt 95%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,5%.

Đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học có trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương; 100% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên; 50% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường tiên tiến hội nhập quốc tế tỷ lệ 80%).

Đạt 100% học sinh phổ thông học tập trên nền tảng quản lý học tập trực tuyến (LMS); 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

3.3. Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Mục tiêu đến năm 2025:

Đảm bảo quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phát triển kinh tế - xã hội quận; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 87%. Thu hút từ 40% đến 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới; ít nhất 40% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên; ít nhất 35% lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp; ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

Đạt 100% các phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 60% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; được công nhận danh hiệu “Quận, huyện học tập” theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Mục tiêu đến năm 2030:

Đạt 80% các cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, dạy và học trên môi trường số; 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 89%.

Thu hút từ 45 đến 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới; ít nhất 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên; ít nhất 40% tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp;

phần đầu 70% cơ sở giáo dục nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại; phần đầu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Tầm nhìn đến năm 2045: giáo dục nghề nghiệp quận Tân Bình đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp trong Thành phố, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

IV. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, tiếp thu văn minh của thế giới; là nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đến học tập, sinh sống và làm việc, góp phần xây dựng quận Tân Bình phồn vinh, cuộc sống người dân ấm no, gia đình hạnh phúc.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN BÌNH GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực cho đổi mới và phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình

Đổi mới tư duy giáo dục nhất quán, từ khâu quán triệt đến khâu tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo đề tạo chuyên biên căn bản và toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình.

Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, đảm bảo tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục.

Đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy bên trong cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, khuyến khích đổi mới sáng tạo; giao quyền tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong quản trị các cơ sở giáo dục.

Tất cả các cơ sở giáo dục triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; mỗi cơ sở giáo dục căn cứ theo nội dung, chương trình giáo dục của từng cấp học, bậc học và điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch triển khai Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, chọn những nội dung cụ thể về tư tưởng,

đạo đức, phong cách của Bác; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập cho trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác.

Tạo điều kiện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non nhất là cơ sở giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp. Từng bước phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng; bảo đảm mọi người học được trang bị các kỹ năng của con người thế kỷ 21.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt, ưu tiên củng cố, phát triển các trường chuyên biệt.

3. Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người học

Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học; thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục, điều chỉnh quy mô lớp học hợp lý; thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tạo điều kiện phát triển giáo dục mầm non, phổ thông loại hình tư thục ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao. Đảm bảo đủ trường, lớp và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục cơ bản. Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học hạnh phúc, trường học thông minh, trường chất lượng cao, trường tự chủ, ...

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Mở rộng trường dạy nghề kết hợp dạy chương trình giáo dục phổ thông để thi lấy bằng tốt nghiệp phổ thông theo hệ giáo dục thường xuyên.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường; tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu

khoa học và chuyển giao công nghệ: đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo với trọng tâm là hiện đại hóa, thay đổi phương thức giáo dục; chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục cho học sinh lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm người tử tế, có tri thức góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến; trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe học đường; giáo dục thể chất, phát triển thể trạng và năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao cho học sinh ở tất cả các bậc học. Xây dựng chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh tích hợp Khoa học - Kỹ thuật - Công nghệ - Nghệ thuật - Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân và phù hợp với nhu cầu nhân lực của Thành phố.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn năm 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng xây dựng các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo. Xây dựng cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo đại học triển khai dạy học ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, tài năng trong học sinh góp phần phát triển nguồn nhân lực cao cho quận.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng và nâng trình độ chuẩn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác đánh giá, phân loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có giải pháp phù hợp trong bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo.

Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến, thu hút được người giỏi và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục, đào tạo bảo đảm tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách; phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục, đào tạo.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao. Đối với ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các

đổi tượng chính sách và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục; liên thông dữ liệu giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cơ sở giáo dục triển khai dạy và học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số giáo dục. Xây dựng các khung năng lực số làm cơ sở để đánh giá khách quan những nỗ lực và kết quả chuyển đổi số của ngành, cơ quan, đơn vị. Đưa các chương trình, chứng chỉ quốc tế trong quản lý và giảng dạy vào nội dung bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên, chuyên viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Tận dụng sự tiến bộ về khoa học của thế giới để giảm bớt gánh nặng đầu tư hạ tầng và công nghệ nhưng vẫn đảm bảo khả năng đồng bộ, kết nối, kế thừa, quản lý của cơ quan nhà nước đối với đối tượng chịu tác động.

Tập trung khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người học.

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực, hạ tầng số, đường truyền, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư; xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế

Tiếp tục thực hiện phát triển trường chất lượng cao hội nhập quốc tế; tiếp tục thúc đẩy các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình tích hợp giữa chương trình Việt Nam và chương trình của các nước tiên tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Lộ trình và nội dung thực hiện

1.1. Giai đoạn 2022 - 2025

Tích cực triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, có sự điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn; xây dựng và thực hiện các chính sách tạo động lực phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; triển khai xây dựng một số cơ sở giáo dục chất lượng cao; đánh giá các mục tiêu và giải pháp thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2025; tổ chức sơ kết thực hiện Chiến lược giai đoạn I vào đầu năm 2026.

Rà soát quỹ đất, hoàn thiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới trường học trên địa bàn quận Tân Bình; đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; đẩy mạnh và hoàn thiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế, phát huy các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi để người dân học tập suốt đời.

Duy trì kết quả chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học; đẩy mạnh chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học toàn ngành. Liên kết chặt chẽ giữa quận Tân Bình với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo để đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu xã hội.

Triển khai thực hiện Đề án xây dựng 4.500 phòng học chào mừng kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 03 đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XII. Xây dựng cụm trường Chuẩn Quốc gia tại khu vực Phường 6, xây dựng mới trường trung học cơ sở tại khu vực Phường 15, Mầm non quận và Tiểu học Phú Thọ Hòa.

1.2. Giai đoạn 2025 - 2030

Tiếp tục triển khai và thực hiện Kế hoạch số 200/KH-UBND-VX ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về nâng cao chất lượng giáo dục của hệ thống công lập trên địa bàn quận Tân Bình, giai đoạn 2022-2025; tiếp tục thực hiện đổi mới ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo và một số nhiệm vụ của giai đoạn 1 với các điều chỉnh bổ sung; tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của quận Tân Bình và Thành phố. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Tân Bình giai đoạn 2022-2030 vào cuối năm 2030 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2. Phân công thực hiện

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Tân Bình giai đoạn 2022-2030.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm, giai đoạn tiếp theo phù hợp với Chiến lược phát triển Giáo dục Tân Bình giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến 2045.

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận quy hoạch mạng lưới các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn quận, đáp ứng yêu cầu học tập cho người dân quận Tân Bình.

Xây dựng cơ chế tự chủ hoạt động và sắp xếp tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình từ nay đến năm 2030.

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng nguồn thu chính đáng cho các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm 2023 và những năm tiếp theo nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược.

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn có liên quan đề tập trung nghiên cứu đổi mới công tác tuyển dụng giáo viên các cấp, xây dựng cơ chế, có chính sách tuyển dụng giáo viên một số môn đặc thù, khó tuyển dụng kịp thời, phục vụ giảng dạy cho các cấp học trên địa bàn quận Tân Bình năm 2024 và những năm tiếp theo.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch để nghiên cứu tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục, nâng cao mức độ tự chủ tài chính (tự chủ chi thường xuyên) của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh.

Tiếp tục tham mưu Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó đặt ra nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với giáo dục mầm non, phổ thông như sau: sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của quận Tân Bình.

Phối hợp với các phòng ban tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo quận Tân Bình từ nay đến năm 2030, tổ chức sơ kết việc thực hiện chiến lược vào đầu năm 2026 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu liên quan giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm, 05 năm; xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả triển khai nội dung liên quan giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

2.3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện chính sách nhân sự và chế độ quản lý con người trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đảm bảo hiệu quả và đạt kết quả cao; trọng tâm về xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người có năng lực, trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo.

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý giáo dục có tầm nhìn và năng lực thích ứng với các điều kiện thay đổi, tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành.

2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ nhu cầu sử dụng đất cho ngành Giáo dục và Đào tạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức trình, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo nhu cầu sử dụng quỹ đất cho ngành Giáo dục và Đào tạo để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đất đai.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường bố trí quỹ đất cho giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy và học, có tính đến biến động tăng học sinh tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

2.5. Phòng Quản lý đô thị

Giao Phòng Quản lý đô thị đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường, lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường, lớp được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình phê duyệt, đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng trường mầm non và hệ thống trường, lớp mới nhằm giảm sĩ số 35 học sinh/lớp theo tiêu chuẩn quốc tế, từ đó tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 02 buổi/ngày.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các phường rà soát quỹ đất giáo dục quy hoạch trên địa bàn, đồng thời xây dựng phương án mở rộng, bổ sung quỹ đất xây mới để đáp ứng yêu cầu phát triển và các quy định hiện hành.

2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các giải pháp, kỹ thuật thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử. Phối hợp thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Tân Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban tổng hợp đề xuất của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kế hoạch vốn cho quận để thực hiện các dự án.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục quận Tân Bình giai đoạn từ nay đến năm 2030.

2.9. Ủy ban nhân dân 15 phường

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận về xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học, về bố trí quỹ đất cho giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy và học, củng cố, nâng cao chất lượng của các trung tâm học tập cộng đồng tại địa bàn.

Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong luân chuyển, bộ nhiệm rà soát quy hoạch cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

2.10. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận

Triển khai và xây dựng kế hoạch năm, giai đoạn để tổ chức thực hiện.

Xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, chất lượng để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Luật giáo dục 2019 và Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, đảm bảo đầy đủ nhân sự thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận.

Quan tâm, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nòng cốt, thực hiện rà soát bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch cán bộ quản lý, đảm bảo nguồn nhân sự quy hoạch tại đơn vị.

Tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng chiến lược phát triển cơ sở phù hợp với quy hoạch. Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức thực hiện, tự kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện; tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch của đơn vị.

Trên đây là Chiến lược phát triển giáo dục quận Tân Bình từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đính kèm Phụ lục danh mục các đề án, chương trình thực hiện Chiến lược).

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xem xét và quyết định./.



Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUẬN TÂN BÌNH
TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

STT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
1	Đề án Giáo dục Thông minh và Học tập suốt đời	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2021-2030	Ủy ban nhân dân quận (Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND quận)
2	Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2019-2025	Ủy ban nhân dân quận (Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND quận)
3	Đề án “Xây dựng xã hội học tập trên địa bàn quận	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2021-2030	Ủy ban nhân dân quận (Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND quận)
4	Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông trên địa bàn quận theo định hướng chuẩn quốc tế	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2021-2030	Ủy ban nhân dân quận (Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND quận)
5	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2025-2030	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2025-2030	Ủy ban nhân dân quận

6	Đề án “Xây dựng cơ chế tự chủ hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn quận đến năm 2030	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2023-2030	Ủy ban nhân dân quận
7	Đề án “Xây dựng một số chế độ, chính sách đối với viên chức là giáo viên cấp tiểu học các môn học Tiếng anh, Tin học, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2023-2030	Ủy ban nhân dân quận
8	Đề án hỗ trợ giáo dục mầm non quận Tân Bình	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2014-2030	Ủy ban nhân dân quận
9	Đề án “xã hội hóa phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2023-2030	Ủy ban nhân dân quận
10	Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên ngành giáo dục thực hiện chương trình chuyên đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn quận Tân Bình”	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2022-2030	Ủy ban nhân dân quận
11	Đề án xây dựng 4.500 phòng học chào mừng kỷ 50 năm ngày giải phóng, miền Nam, thống nhất đất nước	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban quận	2023-2025	Ủy ban nhân dân quận